UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TƯ PHÁP

Số:06 /CTr-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 03 *tháng* 01 *năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp giai đoạn 2026 - 2030, của ngành Tư pháp thành phố Hải Phòng

Căn cứ các Nghị quyết và Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị: Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐH ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 09/8/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 21/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030; Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2026; Báo cáo số 835/BC-BTP ngày 29/12/2025 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025; định hướng nhiệm kỳ 2026-2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026; Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 02/12/2025 của UBND thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2026-2030,

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp của Sở, ngành Tư pháp thành phố trong thời gian qua và đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, Sở Tư pháp xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp giai đoạn 2026 - 2030 của ngành Tư pháp thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xác định rõ định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Sở, ngành Tư pháp thành phố trong việc tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trong đó xác định cụ thể, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi và lộ trình với thứ tự ưu tiên hợp lý các nhiệm vụ công tác tư pháp giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tạo chuyển biến tích cực trong công tác tư pháp, cải cách tư pháp, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của thành phố, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, gắn với cải cách hành chính, duy trì trật tự chung của xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn thành phố.

b) Nâng cao chất lượng tham mưu cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp; thực sự là "người gác cổng" của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố.

c) Phát huy vai trò của pháp luật trong quản trị địa phương, củng cố lòng tin của nhân dân đối với chính quyền. Gắn công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật với công tác tổ chức thực thi pháp luật, đảm bảo kỷ cương pháp luật, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường khả năng tiếp cận các chính sách và quy định mới, xây dựng lòng tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với hệ thống tư pháp.

d) Đổi mới tổ chức, bộ máy; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn ngành. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị gắn với tiếp tục nâng cao chất lượng mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số và chính quyền địa phương hai cấp.

2. Yêu cầu:

a) Tạo sự nhất trí cao, quyết tâm cao trong nhận thức và hành động của toàn thể lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thực

hiện các nhiệm vụ được Bộ Tư pháp, Thành phố giao; triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác tư pháp giai đoạn 2026-2030.

b) Gắn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, với cải cách lập pháp và cải cách hành chính.

c) Xác định đúng, trúng các nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể, sát hợp, khả thi, trong đó có các hoạt động mang tính đột phá mà Sở, ngành Tư pháp thành phố cần tập trung thực hiện trong 5 năm tới (2026-2030).

d) Phân công, xác định rõ đầu mối chủ trì, thực hiện và chịu trách nhiệm, bảo đảm 06 rõ: "*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ sản phẩm*"; phát huy năng lực, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

đ) Việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phải đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Tư pháp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2026 - 2030

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch hành động số 272/KH-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Tiếp tục đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật, phát huy vai trò quan trọng của Sở, ngành Tư pháp trong việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, góp phần phòng ngừa rủi ro pháp lý cho chính quyền địa phương, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật. Bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Mục tiêu trước ngày 01/3/2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới

văn bản quy phạm pháp luật của thành phố bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên nhằm khắc phục triệt để tình trạng chậm ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm đưa các văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh nhất là các văn bản quy định chi tiết.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Trong đó cần quan tâm việc thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", cục bộ trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhất là công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong giai đoạn tái cấu trúc hệ thống pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, từng bước thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở, ngành, tổ chức có liên quan trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nhất là văn bản quy phạm pháp luật thể chế hóa thực hiện các chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 26/7/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Chú trọng việc lấy ý kiến nhân dân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các văn bản quy phạm pháp luật một cách thực chất, hiệu quả.

2. Tăng cường hiệu quả, tạo đột phá trong công tác tổ chức, thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng tham vấn, tham gia các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài của thành phố; chủ động phòng ngừa và từng bước đào tạo nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế.

- Tham mưu, phối hợp tốt với các cơ quan Trung ương xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, của thành phố, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

- Tăng cường hiệu quả, tạo đột phá trong công tác tổ chức, thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, gắn kết chặt chẽ với việc tham mưu, tư vấn, hướng dẫn vụ việc vướng mắc, phức tạp theo chỉ đạo của thành phố và đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần xây dựng thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật.

- Bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố, góp phần xử lý hiệu quả hành vi vi phạm hành chính, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức liên quan.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật được kiểm tra theo thẩm quyền, tự kiểm tra đúng quy định. Phát huy vai trò của công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật để chủ động, kịp thời phát hiện, nghiên cứu, đề xuất xử lý, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ nhanh nhất các "*điểm nghẽn*", "*nút thắt*" về thể chế nhằm bảo đảm mục tiêu kiến tạo, thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của thành phố.

- Tổ chức thực hiện, khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật nhằm thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin từ các đối tượng khác nhau (*cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp...).*

3. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; ứng dụng công nghệ số vào hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác truyền thông chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đóng góp thiết thực vào công tác xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong đời sống xã hội và trong hoạt

động của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng những chính sách, quy định pháp luật ngay từ khi dự thảo; tiếp tục xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát triển các mô hình *"Câu lạc bộ pháp luật số", "Ngày pháp luật trực tuyến"*. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin gắn với thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật theo hình thức trực tuyến.

- Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%, Đảm bảo tỷ lệ cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt 97% vào năm 2030.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận và nắm bắt đầy đủ nội dung cơ bản các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo nội dung được giao tại Chương trình hành động của Thành ủy, Kế hoạch hành động của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức và nhân dân; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới ban hành tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Trong đó, tập trung phổ biến giáo dục pháp luật đến nhóm yếu thế, khu vực nông thôn, công nhân, người dân ở vùng chuyển đổi đơn vị hành chính.

- Phát huy hiệu quả của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án của Trung ương và thành phố về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đặc biệt trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình "*Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật*" trong Đề án xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và người dân, bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

4. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, cụ thể là công tác tư pháp tại cơ sở như: Khai sinh, khai tử, kết hôn, nhập, thôi quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực phục vụ nhu cầu của Nhân dân và phục vụ các hoạt động tư pháp.

- Thiết lập mạng lưới dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật trên địa bàn thành phố thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động bổ trợ tư pháp, xã hội hoá mạnh mẽ tổ chức bổ trợ tư pháp; xây dựng và thực hiện tốt các Chương trình, Đề án phát triển tổ chức và hoạt động bổ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố; tích cực tham mưu, chỉ đạo và đề xuất các giải pháp khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, thừa phát lại, giám định tư pháp,… để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Triển khai thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương về nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực của luật sư khi tham gia giải quyết các công việc công của thành phố, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với chủ trương cải cách tổ chức bộ máy hành chính, đội ngũ làm công việc pháp lý tại khu vực công theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác bổ trợ và hành chính tư pháp với trọng tâm là chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ dữ liệu, phát huy khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thường xuyên nâng cấp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Đẩy mạnh việc đăng ký hộ tịch điện tử và kết nối, chia sẻ phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, phần mềm công chứng, chứng thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tư pháp; liên thông dữ liệu với các ngành Công an, Tòa án nhân dân, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Thuế, Thi hành án…

5. Tổ chức lại bộ máy ngành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và tăng cường công tác ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành do ngành Tư pháp làm cơ quan thường trực; kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; phối hợp kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức pháp chế, cán bộ pháp chế sở, ngành, doanh nghiệp;

công chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp - hộ tịch cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành. Nâng cao khả năng ứng dụng khoa học công nghệ để giải quyết kịp thời, chính xác nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; củng cố kiện toàn lãnh đạo, viên chức đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp quy định pháp luật mới. Hoàn thành việc chuyển đổi hoặc giải thể Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2 theo quy định tại Luật Công chứng năm 2024.

- Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung ngành Tư pháp, tích hợp chữ ký số và chứng thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông tin. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai thực hiện hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và công nghệ số, đảm bảo cho việc phát triển Chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số. Thực hiện tốt Kế hoạch của Bộ Tư pháp, Chương trình hành động của Thành ủy, Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm và giai đoạn 2025-2030 của Ủy ban nhân dân thành phố.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

- Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chương trình hành động, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn thành phố.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của thành phố sau sáp nhập. Tiếp tục tham mưu thực hiện việc đôn đốc, hướng dẫn công tác rà soát, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập tại các quy định của pháp luật. Tham mưu, phối hợp tham mưu, đề xuất việc thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản

QPPL mới thuộc thẩm quyền của thành phố đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp gắn với thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% dự thảo văn bản QPPL được thẩm định đủ điều kiện trước khi ban hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong giai đoạn tái cấu trúc hệ thống pháp luật.

- Đôn đốc các Sở, ngành xây dựng để kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư nhằm khắc phục triệt để tình trạng chậm ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm đưa các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư vào cuộc sống. Đặc biệt quan tâm đến việc rà soát, thống nhất việc áp dụng, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của thành phố sau sáp nhập, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp thống nhất, đồng bộ, ổn định.

- Tiếp tục cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ pháp điển để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Chú trọng công tác kiểm tra về tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tích cực phối hợp, tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các địa phương trong

bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm 100% văn bản do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm được kiểm tra kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác xử lý văn bản QPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Phấn đấu 100% vụ việc phức tạp, kéo dài, có khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố được tham mưu, tư vấn, hướng dẫn đảm bảo quy định; phối hợp hiệu quả theo đề nghị của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tại địa phương.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ ngành Trung ương trong công tác phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế, bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài và của thành phố; nghiên cứu giải pháp, cơ chế chính sách đặc thù, đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tập trung phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong toàn ngành và nhân dân trên địa bàn thành phố, tạo động lực và quyết tâm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội liên quan đến các lĩnh vực công tác của Sở, ngành Tư pháp.

- Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án triển khai thực hiện mô hình "*Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật*" trong thực hiện Đề án "*Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng*".

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, kế hoạch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Trung ương và thành phố đã phê duyệt.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác này gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

- Triển khai tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án "*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030*" trên địa bàn thành phố Hải Phòng; hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; bám sát tình hình thực tiễn công tác và hoạt động trợ giúp pháp lý tại thành phố; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các tổ chức, đơn vị có liên quan trong triển khai nhiệm vụ trợ giúp pháp lý, nhất là phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, nghiên cứu đổi mới việc đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

4. Công tác bổ trợ tư pháp

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện thể chế lĩnh vực bổ trợ tư pháp nhằm triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố, như: Luật Công chứng năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, Luật Giám định tư pháp năm 2025, Luật Thi hành án dân sự năm 2025 (*phần chế định về Thừa hành viên*), đồng thời đề xuất xử lý một số văn bản bị thay thế đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chất lượng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc chủ động ban hành Kế hoạch triển khai thi hành các Luật mới: Luật Giám định tư pháp năm 2025 (*có hiệu lực từ 01/5/2026*), Luật Thi hành án dân sự năm 2025 (*có hiệu lực từ 01/7/2026).*

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Chỉ thị số 54/CT-TW ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng, ban hành các văn bản nhằm tăng cường quản lý lĩnh vực bổ trợ tư pháp: Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về vi bằng; Quy chế phối hợp quản lý luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giữa Sở Tư pháp với Đoàn Luật sư thành phố.

- Phát triển các tổ chức bổ trợ tư pháp và các chức danh bổ trợ tư pháp cả về số lượng và hiệu quả hoạt động. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với

hoạt động bổ trợ tư pháp, đặc biệt là đối với đội ngũ luật sư, công chứng viên, đấu giá viên,…

- Phối hợp với các sở, ngành kịp thời rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét kiện toàn đội ngũ giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc cũng như các chức danh bổ trợ tư pháp khác nhằm đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tham mưu, đề xuất chính sách khuyến khích phát triển các tổ chức, văn phòng giám định tư pháp tư nhân trên địa bàn thành phố, thu hút nhân lực có có trình độ cao tham gia các tổ chức giám định tư pháp, đặc biệt là đối với lĩnh vực giám định pháp y, giám định tài chính, xây dựng.

- Duy trì nghiêm công tác kiểm tra, quản lý nhà nước các hoạt động thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm đạo đức hành nghề.

5. Công tác hành chính tư pháp

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi như: Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025-2030 (Chương trình CRVS) sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi và khả năng thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực tư pháp tại địa phương khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố và kiến nghị cấp có thẩm quyền những nội dung chưa phù hợp nhằm đảm bảo tính khả thi trong thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực tư pháp.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ liên quan việc chứng thực; phối hợp triển khai có hiệu quả thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về việc hỗ trợ phí chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch và nuôi con nuôi theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục cập nhật, rà soát, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử sau sáp nhập đảm bảo "đúng, đủ,

sạch, sống, thống nhất, dùng chung", kết nối vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời giải quyết nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân liên quan đến hộ tịch.

- Phấn đấu 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố được đăng ký kịp thời, đúng quy định.

6. Tổ chức bộ máy, xây dựng Ngành

- Tập trung củng cố, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành do cơ quan tư pháp làm thường trực, phát huy vai trò của các cơ quan thành viên; tiếp tục duy trì hoạt động tổ công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tham mưu UBND thành phố chuyển đổi Phòng Công chứng số 1 và số 2 thành Văn phòng công chứng hoặc giải thể theo quy định của Luật Công chứng, thời hạn hoàn thành chậm nhất trong tháng 6/2026.

- Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm trong cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Quy định về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch củng cố, kiện toàn cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm, nâng cao hiệu quả, hiệu suất lao động từng vị trí việc làm cụ thể. Phối hợp rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế các Sở, ngành theo quy định mới; Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ hòa giải ở cơ sở theo quy định.

- Thường xuyên quán triệt và làm tốt công tác tư tưởng chính trị, đảm bảo chính sách công tác cán bộ trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hóa tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội đối với từng cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm cụ thể.

- Thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền của Sở đảm bảo nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết công việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, trong đó thực hiện ngay việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ pháp chế sở, ngành; đội ngũ cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Phối hợp đề xuất việc củng cố, kiện toàn cán bộ tư pháp - hộ tịch theo tỷ lệ quy mô dân số, đối với đơn vị cấp xã ít

nhất đảm bảo từ 02 biên chế trở lên.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành Tư pháp gắn với cải cách hành chính.

- Tập trung ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở, ngành và đầu tư trang bị cơ sở hạ tầng, kỹ thuật cần thiết để tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức và công cuộc cải cách tư pháp.

- Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung ngành Tư pháp. Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp, kết nối đồng bộ, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, số hóa cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng chuyên ngành tư pháp *(công chứng, chứng thực, vi bằng, số hóa hồ sơ lưu trữ cơ quan,...*). Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đảm bảo kết nối, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đồng bộ, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cơ sở dữ liệu hộ tịch, cơ sở dữ liệu về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật.

- Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng 100% nhiệm vụ tại Kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2026 của thành phố. Trọng tâm là cải cách thể chế, thường xuyên rà soát, sửa đổi quy trình nội bộ, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, cắt giảm TTHC; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Rà soát, thống kê, đánh giá thủ tục hành chính, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố.

- Triển khai Hệ thống phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Sở Tư pháp. Phối hợp tham mưu đề xuất hoặc xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên công chức, viên chức tham gia nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án, đổi mới sáng tạo cấp thành phố, sáng kiến cấp cơ sở; tiến hành đánh giá, công nhận hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến và tổ chức áp dụng sáng kiến trong toàn ngành Tư pháp, góp phần nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở hàng năm phấn đấu đăng ký và triển khai thực hiện ít nhất 01 sáng kiến cấp cơ sở; Sở phấn đấu đăng ký 01 đề tài khoa học hoặc 01 sáng kiến cấp thành phố trong năm 2026.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2030, Sở, ngành Tư pháp xác định các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đổi mới tư duy, lề lối làm việc, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, tận dụng tốt các cơ hội để đưa công tác tư pháp ngày càng phát triển bền vững. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kịp thời các chương trình, kế hoạch công tác để cụ thể hóa nhiệm vụ cấp trên giao và theo yêu cầu, bảo đảm tính khả thi, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của từng Sở, ngành, từng địa phương cơ sở.

2. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành. Trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ làm công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cán bộ pháp chế, cán bộ tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Sở, ngành, địa phương, công chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp - hộ tịch cấp xã; lựa chọn cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tranh chấp thương mại quốc tế.

3. Phát động phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phong trào bình dân học vụ số. Ứng dụng mạnh mẽ, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác của Sở, Ngành, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, gửi/nhận văn bản; phổ biến giáo dục pháp luật; tiếp nhận giải quyết phản ánh kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; số hóa hồ sơ, lưu trữ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế, hoạt động hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp; chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở, ngành Tư pháp.

5. Tăng cường đoàn kết, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm. Đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

Giao Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này hàng năm. Phân công công việc đảm bảo

06 rõ "*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm*", đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy năng lực, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao, quyết tâm cao trong nhận thức và hành động của tập thể lãnh đạo và công chức, viên chức ngành Tư pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được Bộ Tư pháp, Thành phố giao nhằm triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tư pháp trong tình hình mới.

2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả

Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị hàng năm tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình này. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết; công khai kết quả để tạo động lực thi đua trong toàn Ngành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc Sở kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thành ủy, HĐNDTP, UBNDTP; BCĐCCTPTP; *(để báo cáo)*
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, PLTT (A1,B1).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Ngô Quang Giáp